

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐƯỜNG  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST  
Ngày: 25/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Thanh Bắc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Hoàng Quang Vinh.

Ông: Nguyễn Văn Tịnh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Nhật Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ** – (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 29/9/1995 tại TĐ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lò Văn U, sinh năm 1966; Con bà: La Thị H, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn Đ bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện TĐ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 11/5/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao bị cáo cho UBND xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 05/5/2022 Lò Văn Đ đang ở nhà tại bản TH, xã SB, huyện TĐ thì có một người nam giới tên Sớm trú tại bản NU, xã BB, huyện

TĐ đến nhà Đ rủ Đ cùng nhau đi mua Heroine để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Đ nhất trí, sau đó Sớm điều khiển xe mô tô (Đ không rõ BKS) chở theo Lò Văn Đ di chuyển từ bản TH, xã SB đến bản PG, xã NT để tìm mua Heroine. Trên đường đi Sớm đưa cho Đ số tiền 400.000 đồng để mua Heroine. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản PG, xã NT, Đ thấy có một người nam giới khoảng 40 tuổi Đ không biết nhân thân, lai lịch của người nam giới này đang đứng ở ngoài đường. Thấy người nam giới Sớm điều khiển xe mô tô đi đến chỗ người nam giới và hỏi mua 400.000 đồng Heroine, người nam giới nhất trí bán, thấy người nam giới đồng ý bán Heroine nên Đ đưa cho người nam giới này 400.000 đồng. Cầm tiền Đ đưa người nam giới đưa cho Đ 04 gói Heroine mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt dính một đầu. Mua được Heroine Sớm điều khiển xe mô tô chở Đ đi về nhà tại bản TH, xã SB.

Khi đi đến khu vực đồi chè thuộc bản TH, xã SB do nên cơn nghiện nên Sớm và Đ đi vào khu vực đồi chè cùng nhau cầu một ít của một gói Heroine vừa mua được sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng ma túy xong Sớm dùng bật lửa đốt dính phần còn lại của gói ma túy vừa sử dụng rồi đưa 04 gói ma túy vừa mua được cho Đ cất giấu vào trong vết rách của gấu quần bên trái Đ đang mặc. Cất giấu ma túy xong Sớm tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ đi trên tuyến đường QL 32 thuộc bản TH, xã SB. Khi đi đến gần bãi rác xã BB, Sớm bảo Đ xuống xe rồi một mình đi bộ về hướng bãi rác xã BB để gặp một người nam giới Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ để cùng nhau sử dụng Heroine, còn Sớm điều khiển xe mô tô đi đâu, làm gì Đ không biết. Khi Đ đang đi bộ đến Km 400 + 720 Quốc lộ 32 thuộc bản TH, xã SB, huyện TĐ thì bị công an xã SB đề nghị dừng lại để kiểm tra, Gặp lực lượng chức năng Lò Văn Đ tự giác giao nộp số ma túy đang tàng trữ và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số 19/KLGĐ ngày 06/5/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận:

- Số chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ có tổng khối lượng là: 0,28 gam (Không phải hai mươi tám gam).

Tại bản kết luận giám định số 383/GĐ-KTHS ngày 09/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 04 Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu: M1, M2, M3, M4) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine;

Về trách nhiệm dân sự: Không

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTĐ, ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lò Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều

249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khấu trừ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại bằng cách dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi “Mảnh nilon màu xanh gói số chất bột khô màu trắng ban đầu và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn Đ – sinh năm 1995, trú tại bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu vào ngày 05/5/2022”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Thái Đình Xuân, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Nguyễn Sỹ Tùng, Nguyễn Thế Vinh và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Văn Đ. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

Bị cáo Lò Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn Đ không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Km 400 + 720 Quốc lộ 32 thuộc bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Lò Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói Heroine mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt dính một đầu trong vết rách gấu quần bên trái Đ đang mặc có tổng khối lượng 0,28 gam (không phải hai mươi tám gam) để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc được gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo nghiện chất ma túy nên đã cùng một người tên là Sớm đi mua Heroine về để cùng nhau sử dụng. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự giao nộp 01 gói Heroine đang tàng trữ; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người nam giới tên Sớm là người đã rủ bị cáo đi mua Heroine. Quá trình điều tra xác định tại bản NU, xã BB, huyện TĐ có 01 người nam giới tên Lò Văn Sớm sinh năm: 1990, Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh nhiều lần nhưng Lò Văn Sớm không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết, nên chưa có đủ căn cứ để điều tra, xử lý trong cùng vụ án.

Đối với người nam giới đợi Lò Văn Đ ở bãi rác xã BB để cùng nhau sử dụng Heroine, Lò Văn Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới này. Do nhân thân, lai lịch của người nam giới này không rõ ràng nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ, xử lý.

Đối với người nam giới bán trái phép Heroine cho Lò Văn Đ vào ngày 05/5/2022. Do nhân thân, lai lịch của người nam giới này không rõ ràng nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ, xử lý.

## **[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại

các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[3] Vật chứng:**

Đối với: 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại bằng cách dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi “Mảnh nilon màu xanh gói số chất bột khô màu trắng ban đầu và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn Đ – sinh năm 1995, trú tại bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu vào ngày 05/5/2022”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Thái Đình Xuân, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Nguyễn Sỹ Tùng, Nguyễn Thế Vinh và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Văn Đ. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

Là vật chứng của vụ án và là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

### **[4] Án phí:**

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 11/5/2022 là 06 (sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

### 3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại bằng cách dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi “Mảnh nylon màu xanh gói số chất bột khô màu trắng ban đầu và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn Đ – sinh năm 1995, trú tại bản TH, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu vào ngày 05/5/2022”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Thái Đình Xuân, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Hữu, Nguyễn Sỹ Tùng, Nguyễn Thế Vinh và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Văn Đ. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

### 4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

5, Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thanh Bắc**